



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12 - 34



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty TNHH Một thành viên Cấp Thoát Nước Phú Yên theo Quyết định số 69/KH – UBND ngày 07 tháng 5 năm 2014 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Phú Yên. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4400115690, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 3 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 23 tháng 07 năm 2025 do Phòng quản lý doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 05 đường Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.
- Điện thoại : 0257.3823557

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên – Chi nhánh Dịch vụ - Xây lắp	Số 07 Hải Dương, Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên – Chi nhánh cấp nước số 1	Số 229 Lê Lợi, Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên – Chi nhánh cấp nước số 2	Số 33 Lê Thành Phương, Phường Sông Cầu, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên – Chi nhánh cấp nước số 3	Số 86 Ngô Quyền, xã Sông Hình, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: khai thác, xử lý và phân phối nước sạch.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Tấn Thuận	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2025
Ông Nguyễn Phú Liệu	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2025
Ông Đặng Đức Hoàng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2025
Ông Đỗ Hoàng Long	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2025
Ông Tạ Bình Nguyên	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2025

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Đỗ Minh Sơn	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Thu	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2025
Bà Đỗ Thị Kiều Trang	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Đỗ Hoàng Long	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2025
Ông Nguyễn Phú Liệu	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2025
Ông Nguyễn Tấn Thuận	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2025
Ông Nguyễn Khắc Toàn	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Xuân Tựu	Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2025

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đỗ Hoàng Long - Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 5 năm 2025).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Đỗ Hoàng Long
Tổng Giám đốc

Ngày 16 tháng 3 năm 2026



Số: 3.0056/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 16 tháng 3 năm 2026, từ trang 5 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Chi nhánh Miền Trung****Hàng Quỳnh Hạnh****Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0963-2023-008-1

Người được ủy quyền

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 3 năm 2026

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. trading as Baker Tilly A&C is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd., the members of which are separate and independent legal entities


Nguyễn Thanh Thanh Tú**Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 5933-2023-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		95.016.599.781	127.997.327.720
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	8.145.469.866	6.384.416.442
1. Tiền	111		8.145.469.866	6.384.416.442
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		74.300.000.000	104.500.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	74.300.000.000	104.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.732.411.087	10.028.148.895
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	3.046.029.108	7.521.190.469
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1.175.575.685	3.696.954.195
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	2.006.754.916	1.587.752.532
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(2.786.848.227)	(2.784.167.180)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		290.899.605	6.418.879
IV. Hàng tồn kho	140		7.399.258.534	6.108.884.175
1. Hàng tồn kho	141	V.7	7.399.258.534	6.108.884.175
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.439.460.294	975.878.208
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	317.200.268	311.534.785
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.120.757.310	637.357.513
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	1.502.716	26.985.910
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		382.226.046.656	367.273.741.655
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		825.000.000	1.650.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	825.000.000	1.650.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		310.881.395.074	331.913.511.983
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	310.844.881.176	331.819.664.744
- Nguyên giá	222		743.200.220.314	733.515.683.670
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(432.355.339.138)	(401.696.018.926)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	36.513.898	93.847.239
- Nguyên giá	228		1.098.145.670	1.263.708.933
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.061.631.772)	(1.169.861.694)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		49.838.041.392	6.215.550.172
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	49.838.041.392	6.215.550.172
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	5.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2	-	5.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		20.681.610.190	22.494.679.500
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	20.664.124.559	22.477.193.869
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.12	6.091.981	6.091.981
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		11.393.650	11.393.650
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		477.242.646.437	495.271.069.375

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		46.924.226.909	49.212.083.649
I. Nợ ngắn hạn	310		27.088.777.164	19.458.909.042
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	8.213.539.170	2.879.507.835
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	84.084.058	164.692.658
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	1.618.452.024	763.747.883
4. Phải trả người lao động	314		4.251.943.384	2.537.629.458
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	990.856.121	1.002.925.848
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	1.680.538.891	925.233.382
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a,c	9.917.724.862	9.917.724.862
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	331.638.654	1.267.447.116
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		19.835.449.745	29.753.174.607
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b,c	19.835.449.745	29.753.174.607
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		430.318.419.528	446.058.985.726
I. Vốn chủ sở hữu	410		430.318.419.528	446.058.985.726
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	383.635.790.000	383.635.790.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		383.635.790.000	383.635.790.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20	8.783.241.099	8.783.241.099
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	15.000.394.589	15.000.394.589
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	22.898.993.840	38.639.560.038
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		275.981.038	38.639.560.038
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		22.623.012.802	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		477.242.646.437	495.271.069.375

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Ngọc Diễm Trang
Người lập

Nguyễn Thị Xuân Tụ
Kế toán trưởng

Đỗ Hoàng Long
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	133.643.815.949	136.483.957.345
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		133.643.815.949	136.483.957.345
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	73.809.600.308	70.649.827.369
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		59.834.215.641	65.834.129.976
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	5.181.447.320	5.870.208.805
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.210.826.168	2.876.665.741
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.210.826.168	2.876.665.741
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	24.174.434.815	19.570.463.374
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	11.714.535.655	7.262.359.143
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		26.915.866.323	41.994.850.523
11. Thu nhập khác	31	VI.7	408.046.907	20.248.701
12. Chi phí khác	32	VI.8	653.122.173	94.420.919
13. Lợi nhuận khác	40		(245.075.266)	(74.172.218)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		26.670.791.057	41.920.678.305
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	2.857.093.371	2.217.938.432
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	-	903.003.633
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		23.813.697.686	38.799.736.240
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	590	961
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	590	961

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Ngọc Diễm Trang
Người lậpNguyễn Thị Xuân Tựu
Kế toán trưởngĐỗ Hoàng Long
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**(Theo phương pháp gián tiếp)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		26.670.791.057	41.920.678.305
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9,10	30.716.653.553	30.709.754.337
- Các khoản dự phòng	03	V.6	2.681.047	(4.540.259.280)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(5.181.447.320)	(5.870.208.805)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	2.210.826.168	2.876.665.741
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		54.419.504.505	65.096.630.298
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4.976.833.654	1.064.697.518
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.7	(1.290.374.359)	(355.929.046)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		709.872.842	5.866.010.934
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	V.8	1.807.403.827	(8.089.774.296)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.16; VI.4	(2.262.067.747)	(2.925.419.601)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(2.126.229.118)	(2.982.253.125)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.19	12.420.000	18.396.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(2.159.145.900)	(1.936.548.300)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		54.088.217.704	55.755.810.382
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.4;V.9;V.10 V.11;13	(44.484.139.546)	(37.030.481.223)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(69.300.000.000)	(187.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	104.500.000.000	200.200.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a; VI.3	5.212.586.378	8.459.771.888
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4.071.553.168)	(15.870.709.335)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18a	(9.917.724.862)	(11.624.059.617)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17; V.20	(38.337.886.250)	(28.765.670.875)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(48.255.611.112)</i>	<i>(40.389.730.492)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.761.053.424	(504.629.445)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6.384.416.442	6.889.045.887
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	8.145.469.866	6.384.416.442

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Ngọc Diễm Trang
Người lập

Nguyễn Thị Xuân Tụ
Kế toán trưởng

Đỗ Hoàng Long
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là khai thác và cung cấp nước sạch, dịch vụ, xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: khai thác, xử lý và phân phối nước sạch.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Mặc dù doanh thu năm nay giảm do sản lượng nước tiêu thụ giảm nhưng giá vốn hàng bán lại tăng do Công ty tăng cường lắp đặt, thay thế đầu nổi và triển khai các công tác nhằm đảm bảo cấp nước an toàn nên chi phí sản xuất nước sạch tăng làm cho lợi nhuận năm nay giảm mạnh so với năm trước.

6. Cấu trúc Công ty

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên - Chi nhánh Dịch vụ - Xây lắp	Số 07 Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên - Chi nhánh cấp nước số 1	Số 229 Lê Lợi, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên - Chi nhánh cấp nước số 2	Số 33 Lê Thành Phương, phường Sông Cầu, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên - Chi nhánh cấp nước số 3	Số 86 Ngô Quyền, xã Sông Hinh, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 247 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 244 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



491
NG
TÀI
A
CH
MIẾ
TR

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.



10/1
11/1
12/1
13/1
14/1
15/1
16/1
17/1
18/1
19/1
20/1
21/1
22/1
23/1
24/1
25/1
26/1
27/1
28/1
29/1
30/1
31/1

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí thay thế đầu nối đồng hồ, chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí thay thế đầu nối đồng hồ

Chi phí thay thế đầu nối được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc và thiết bị	05 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
Tài sản cố định khác	02 - 20

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chính sách giấy phép khai thác nước

Chi phí Giấy phép khai thác nước là tổng các chi phí để có được giấy phép khai thác tài nguyên nước. Giấy phép khai thác nước được khấu hao theo thời gian cấp phép trong vòng 10 năm.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03 - 8 năm.

Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản cố định vô hình khác ở công ty là hệ thống mạng quản lý và phòng hóa nghiệm theo tiêu chuẩn ISO. Nguyên giá của các tài sản cố định vô hình khác là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa hệ thống vào sử dụng. Các tài sản vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 02 - 20 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi hủy bỏ cổ phiếu quỹ, Công ty thực hiện theo Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và có thông báo chia cổ tức của Công ty.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	83.872	16.091.090
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.145.385.994	6.368.325.352
Cộng	8.145.469.866	6.384.416.442

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Ngắn hạn	74.300.000.000	74.300.000.000	104.500.000.000	104.500.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	74.300.000.000	74.300.000.000	104.500.000.000	104.500.000.000
Dài hạn	-	-	5.000.000.000	5.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	5.000.000.000	5.000.000.000
Cộng	74.300.000.000	74.300.000.000	109.500.000.000	109.500.000.000

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	-	4.366.494.350
Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên (nay là Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)	-	4.366.494.350
Phải thu các khách hàng khác	3.046.029.108	3.154.696.119
Phòng Quản lý Đô thị Thành phố Tuy Hòa	2.327.692.000	2.527.270.000
Các khách hàng khác	718.337.108	627.426.119
Cộng	3.046.029.108	7.521.190.469



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Phát triển Sài Gòn	264.121.935	351.066.195
Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường và Xây dựng Sài Gòn	-	3.000.000.000
Công ty Cổ phần Matra Quốc Tế	-	303.888.000
Các nhà cung cấp khác	911.453.750	42.000.000
Cộng	1.175.575.685	3.696.954.195

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	1.479.984.563	-	1.511.123.621	-
Tạm ứng	50.389	-	62.159.825	-
Chi hỗ trợ người lao động khác phục thiện tại - chờ bù trừ phân phối quỹ phúc lợi trong năm 2026	500.000.000	-	-	-
Quỹ phúc lợi chi vượt (xem thuyết minh số V.19)	20.232.554	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	6.487.410	-	14.469.086	-
Cộng	2.006.754.916	-	1.587.752.532	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Khoản ký quỹ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên (nay là Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk) để đảm bảo thực hiện đầu tư đối với dự án Đầu tư nâng cấp nhà máy nước khu vực Đông Bắc Sông Cầu từ 900m³/ngày lên 10.000 m³/ngày.

6. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan		-	-		4.366.494.350	4.366.494.350
Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên (nay là Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)		-	-	Trên 3 năm	4.366.494.350	4.366.494.350
Các tổ chức và cá nhân khác		2.810.338.731	23.490.504		3.012.421.098	228.253.918
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác về tiền sử dụng nước		396.146.731	23.490.504		398.651.098	28.675.918
Trên 6 tháng đến dưới 1 năm		10.203.182	7.142.212	Trên 6 tháng đến dưới 1 năm	10.559.603	7.391.724
Trên 1 năm đến dưới 2 năm		25.200.399	12.600.199	Trên 1 năm đến dưới 2 năm	17.541.986	8.770.993
Trên 2 năm đến dưới 3 năm		12.493.642	3.748.093	Trên 2 năm đến dưới 3 năm	41.710.670	12.513.201
Trên 3 năm		348.249.508	-	Trên 3 năm	328.838.839	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Phòng Quản lý Đô thị TP. Tuy Hoà		2.327.692.000	-		2.527.270.000	199.578.000
				Trên 2 năm đến dưới 3 năm	90.267.000	90.267.000
	Trên 3 năm	2.327.692.000	-	Trên 3 năm	2.437.003.000	109.311.000
Công ty Cổ phần Viễn thông Di động Toàn Cầu	Trên 3 năm	86.500.000	-	Trên 3 năm	86.500.000	-
Cộng		2.810.338.731	23.490.504		7.378.915.448	4.594.748.268

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.784.167.180	7.331.498.271
Trích lập dự phòng bổ sung	5.544.495	-
Hoàn nhập dự phòng	(2.863.448)	(4.540.259.280)
Xử lý xóa nợ	-	(7.071.811)
Số cuối năm	2.786.848.227	2.784.167.180

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	35.000	-	5.000	-
Nguyên liệu, vật liệu ⁽ⁱ⁾	7.332.528.177	-	6.069.433.896	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	66.695.357	-	39.445.279	-
Cộng	7.399.258.534	-	6.108.884.175	-

⁽ⁱ⁾ Trong đó, vật tư hư hỏng do lũ lụt có giá gốc tại ngày cuối năm với giá trị là 523.317.094 VND. Hiện đang chờ công ty bảo hiểm giải quyết bồi thường.

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	87.853.650	68.383.661
Chi phí công cụ, dụng cụ	39.141.132	66.047.782
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	190.205.486	177.103.342
Cộng	317.200.268	311.534.785

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	2.530.350.837	4.179.682.087
Chi phí thay thế đầu nối đồng hồ	17.055.110.872	17.231.304.313
Chi phí công cụ, dụng cụ	991.358.278	926.563.750
Các chi phí trả trước dài hạn khác	87.304.572	139.643.719
Cộng	20.664.124.559	22.477.193.869

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	124.458.304.131	67.354.513.061	537.899.747.781	3.803.118.697	733.515.683.670
Mua trong năm	-	2.151.942.626	895.626.909	1.488.597.360	4.536.166.895
Đầu tư xây dựng hoàn thành	296.597.751	561.500.000	2.605.383.319	-	3.463.481.070
Điều chỉnh theo quyết toán công trình	568.344	-	1.480.287.909	204.032.426	1.684.888.679
Số cuối năm	124.755.470.226	70.067.955.687	542.881.045.918	5.495.748.483	743.200.220.314
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	35.479.663.261	24.377.011.821	22.078.466.390	1.133.134.546	83.068.276.018
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	85.443.330.881	47.572.740.715	266.971.717.581	1.708.229.749	401.696.018.926
Khấu hao trong năm	5.113.199.303	3.944.876.284	20.863.584.561	737.660.064	30.659.320.212
Số cuối năm	90.556.530.184	51.517.616.999	287.835.302.142	2.445.889.813	432.355.339.138
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	39.014.973.250	19.781.772.346	270.928.030.200	2.094.888.948	331.819.664.744
Số cuối năm	34.198.940.042	18.550.338.688	255.045.743.776	3.049.858.670	310.844.881.176
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

10. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm máy tính	Giấy phép khai thác nước	Tài sản khác	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	666.500.000	262.835.990	334.372.943	1.263.708.933
Thanh lý	-	(165.563.263)	-	(165.563.263)
Số cuối năm	666.500.000	97.272.727	334.372.943	1.098.145.670
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	501.500.000	97.272.727	334.372.943	933.145.670
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	572.652.761	262.835.990	334.372.943	1.169.861.694
Khấu hao trong năm	57.333.341	-	-	57.333.341
Thanh lý	-	(165.563.263)	-	(165.563.263)
Số cuối năm	629.986.102	97.272.727	334.372.943	1.061.631.772
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	93.847.239	-	-	93.847.239
Số cuối năm	36.513.898	-	-	36.513.898
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Cộng
Mua sắm tài sản cố định	-	1.529.752.509	(1.523.769.509)	(5.983.000)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	6.050.395.488	48.622.417.000	(4.575.763.048)	(343.531.190)	49.753.518.250
- Công trình "Nâng cấp, mở rộng Nhà máy nước Sông Cầu từ 5.000m ³ /ngày đêm lên 8.000m ³ /ngày đêm"	592.216.930	8.564.467.455	-	-	9.156.684.385
- Công trình "Cải tạo nâng công suất mạng lưới đường ống cấp nước TP Tuy Hòa, gồm: thi công tuyến Lê Duẩn, Thi công tuyến phía Bắc Tuy Hòa"	3.791.005.061	155.825.448	(1.689.700.797)	-	2.257.129.712
- Công trình "Đầu tư nâng cấp NMN KV Đông Bắc Sông Cầu từ 900m ³ /ngày lên 10000m ³ /ngày (GD1: đến 2025: 5000m ³ /ngày)"	1.638.194.665	36.085.502.405	-	-	37.723.697.070
- Công trình khác	28.978.832	3.816.621.692	(2.886.062.251)	(343.531.190)	616.007.083
Sửa chữa lớn tài sản cố định	165.154.684	737.358.680	(572.606.701)	(245.383.521)	84.523.142
Cộng	6.215.550.172	50.889.528.189	(6.672.139.258)	(594.897.711)	49.838.041.392

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ của khoản chi phí kiểm toán quyết toán vốn đầu tư năm 2023.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường và Xây dựng Sài Gòn	5.808.918.340	-
Công ty TNHH Phân tích Kiểm nghiệm Việt Tín	894.710.250	237.384.000
Công ty TNHH Xây dựng Hưng Việt Thắng	282.107.784	824.466.975
Công ty Cổ phần Công nghệ Bách Việt	-	683.760.000
Trung tâm Công nghệ và Quản lý Môi trường	-	317.196.000
Các nhà cung cấp khác	1.227.802.796	816.700.860
Cộng	8.213.539.170	2.879.507.835

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thi công Tuấn Trí Thành	28.000.000	28.000.000
Công ty Cổ phần Xây lắp Bảo Khánh	13.030.344	14.872.944
Công ty Cổ phần Xây dựng Bắc Trung Nam	10.000.000	10.000.000
Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng thị xã Sông Cầu	-	57.574.000
Chi nhánh Công ty TNHH ReVei Việt Nam tại Phú Yên	-	22.192.000
Các khách hàng khác	33.053.714	32.053.714
Cộng	84.084.058	164.692.658



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	22.229.800	433.761.721	(411.531.921)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	4.756.110	2.857.093.371	(2.126.229.118)	726.108.143	-
Thuế thu nhập cá nhân	18.441.231	-	265.243.053	(263.611.409)	20.072.875	-
Thuế tài nguyên	90.110.180	-	1.209.047.340	(1.207.277.280)	91.880.240	-
Tiền thuê đất	628.754	-	60.579.571	(62.711.041)	-	1.502.716
Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	654.567.718	-	8.725.642.199	(8.649.600.751)	730.609.166	-
Phí bảo vệ môi trường	-	-	416.313.664	(366.532.064)	49.781.600	-
Lệ phí môn bài	-	-	7.000.000	(7.000.000)	-	-
Cộng	763.747.883	26.985.910	13.974.680.919	(13.094.493.584)	1.618.452.024	1.502.716

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất như sau:

- Cung cấp nước sạch cho doanh nghiệp trong khu chế xuất 0%
- Khai thác và cung cấp nước sạch 5%
- Xây lắp, tư vấn, thiết kế, bán vật tư 10%

Năm 2025, thuế suất giá trị gia tăng của một số mặt hàng, dịch vụ chịu thuế 10% giảm xuống còn 8% theo Nghị định 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty được hưởng các ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau đối với thu nhập từ hoạt động xã hội hóa (đối với hoạt động sản xuất và cung ứng nước sạch) theo các quy định sau:

- Theo quy định tại điều 8 và điều 16 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/05/2008 của Chính phủ và theo điều 15, điều 16 và điều 19 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ;
- Theo quy định tại mục V danh mục, loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại mục VI Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ);
- Theo hướng dẫn tại văn bản số 3139/CT-TTHT ngày 07/08/2018 về ưu đãi thuế TNDN đối với lĩnh vực xã hội hóa của Cục thuế tỉnh Phú Yên.

Công ty được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong suốt quá trình hoạt động, được giảm 50% thuế phải nộp trong 5 năm (từ năm 2020 đến hết năm 2024) đối với thu nhập tại thành phố Tuy Hòa và giảm 50% thuế phải nộp trong 9 năm (từ năm 2020 đến hết năm 2028) đối với thu nhập tại các huyện còn lại.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26.670.791.057	41.920.678.305
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	366.108.743	272.952.315
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(4.515.018.165)
Thu nhập tính thuế	27.036.899.800	37.678.612.455
Trong đó:		
- Thu nhập từ hoạt động kinh doanh nước sạch	21.291.508.169	35.451.893.730
- Thu nhập từ hoạt động khác	5.745.391.631	2.226.718.725
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	5.407.379.960	7.535.722.491
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(2.129.150.817)	(3.545.189.373)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(421.135.773)	(1.772.594.686)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	2.857.093.371	2.217.938.432

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước thiên nhiên để sản xuất nước sạch với giá tính thuế và mức thuế suất như sau:

	<u>Giá tính thuế (VND/m³)</u>	<u>Thuế suất</u>
Nước mặt	4.000	1%
Nước ngầm	6.000	5%

Tiền thuê đất

Công ty nộp tiền thuê đất theo thông báo của cơ quan thuế.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Phí bảo vệ môi trường

Công ty phải nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt là 10% của giá bán nước sạch.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	153.724.736	204.966.315
Chi phí thẩm tra, kiểm toán dự án	75.916.109	77.474.382
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	761.215.276	720.485.151
Cộng	990.856.121	1.002.925.848

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
KPCĐ, BHXH, BHYT, BHTN	41.746.425	148.574.130
Phải trả phí bảo vệ môi trường	25.078.413	18.767.262
Cổ tức phải trả	42.536.725	16.843.975
Công ty TNHH Xây dựng Hưng Việt Thắng	258.915.106	26.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.312.262.222	715.048.015
Cộng	1.680.538.891	925.233.382

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay ngắn hạn/dài hạn

18a. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	9.917.724.862	9.917.724.862
Cộng	9.917.724.862	9.917.724.862

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản ngắn hạn trong năm như sau:

	Số tiền (VND)
Số đầu năm	9.917.724.862
Kết chuyển từ vay dài hạn	9.917.724.862
Số tiền vay đã trả	(9.917.724.862)
Số cuối năm	9.917.724.862

18b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Nam Trung Bộ	19.835.449.745	29.753.174.607
Cộng	19.835.449.745	29.753.174.607

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Khoản vay dài hạn Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Yên (nay là Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Khu vực Nam Trung Bộ) theo các Hiệp định vay vốn ADB ngày 26 tháng 7 năm 2002 giữa Bộ Tài chính và Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Phú Yên với tổng mức vốn vay là 10.743.000 USD nhằm mục đích đầu tư “Dự án thứ ba Cấp nước vệ sinh cho các thị xã, thị trấn ADB-TA No3323-VIE, tỉnh Phú Yên”. Thời hạn cho vay 22 năm trong đó có 6 năm ân hạn gốc và lãi, lãi suất cho vay là 5,8%/năm tính trên số dư nợ vay, phí cho vay lại của Ngân hàng Phát triển Việt Nam là 0,2%/năm tính trên số dư nợ vay, lãi phạt chậm trả là 130% lãi suất cho vay tính trên số dư nợ (gốc, lãi, phí) chậm trả, lãi phát sinh trong thời gian ân hạn sẽ được gốc hóa. Nợ gốc được trả thành 32 khoản bằng nhau trong 32 kỳ bán niên, 6 tháng một lần vào các ngày 01/06 và 01/12 hàng năm. Kỳ trả nợ gốc, lãi đầu tiên của dự án là 01/06/2010. Phí cho vay lại bắt đầu trả từ khi có dư nợ vay.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	9.917.724.862	9.917.724.862
Trên 1 năm đến 5 năm	19.835.449.745	29.753.174.607
Cộng	29.753.174.607	39.670.899.469

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
Số đầu năm	29.753.174.607
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(9.917.724.862)
Số cuối năm	19.835.449.745

18c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Quỹ khen thưởng</u>	<u>Quỹ phúc lợi</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	584.713.189	682.733.927	1.267.447.116
Tăng do trích từ lợi nhuận	357.205.465	833.479.419	1.190.684.884
Nhận tiền khen thưởng	12.420.000	-	12.420.000
Chi quỹ trong năm	(622.700.000)	(1.536.445.900)	(2.159.145.900)
Số cuối năm	331.638.654	(20.232.554)	331.638.654

Số dư quỹ phúc lợi chi vượt được trình bày tại chi tiêu Phải thu ngắn hạn khác (xem thuyết minh số V.5.a).

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	383.635.790.000	8.783.241.099	15.000.394.589	30.552.494.860	437.971.920.548
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	38.799.736.240	38.799.736.240
Chia cổ tức năm 2023	-	-	-	(28.772.684.250)	(28.772.684.250)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2024	-	-	-	(1.939.986.812)	(1.939.986.812)
Số dư cuối năm trước	383.635.790.000	8.783.241.099	15.000.394.589	38.639.560.038	446.058.985.726
Số dư đầu năm nay	383.635.790.000	8.783.241.099	15.000.394.589	38.639.560.038	446.058.985.726
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	23.813.697.686	23.813.697.686
Chia cổ tức năm 2024	-	-	-	(38.363.579.000)	(38.363.579.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2025	-	-	-	(1.190.684.884)	(1.190.684.884)
Số dư cuối năm nay	383.635.790.000	8.783.241.099	15.000.394.589	22.898.993.840	430.318.419.528

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Chi tiết vốn điều lệ theo cổ đông lớn như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Nước Aqua One	228.790.250.000	59,64	228.790.250.000	59,64
Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên (nay là Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)	147.406.000.000	38,42	147.406.000.000	38,42
Các cổ đông khác	7.439.540.000	1,94	7.439.540.000	1,94
Cộng	383.635.790.000	100	383.635.790.000	100

20c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	38.363.579	38.363.579
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	38.363.579	38.363.579
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	38.363.579	38.363.579

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 như sau:

	Số được phân phối	Số đã trích trong năm trước	Số còn được trích
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.939.986.812	1.939.986.812	-
• Chia cổ tức	38.363.579.000	-	38.363.579.000

Ngoài ra, Công ty còn tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm nay với số tiền 1.190.684.884 VND theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025.

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ khó đòi đã xử lý theo Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 27/03/2015 ⁽ⁱ⁾	192.249.226	192.249.226
Nợ khó đòi đã xử lý theo Quyết định số 16/QĐ-CTN ngày 28/02/2023	130.308.534	134.962.134
Nợ khó đòi đã xử lý theo Quyết định số 10/QĐ-CTN ngày 29/01/2024	36.649.642	37.124.508
Nợ khó đòi đã xử lý theo Quyết định số 111/QĐ-CTN ngày 25/12/2024	6.553.763	7.071.811
Cộng	365.761.165	371.407.679



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- ① Khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi đã được xử lý tài chính trước thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hoá theo Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 27/03/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán nước sạch	130.920.380.189	133.809.703.232
Doanh thu bán hàng hóa	136.342.717	187.697.074
Doanh thu cung cấp dịch vụ	421.520.504	430.940.918
Doanh thu hợp đồng xây dựng	2.123.653.899	1.970.487.201
Doanh thu điện mặt trời	41.918.640	85.128.920
Cộng	133.643.815.949	136.483.957.345

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cung cấp nước sạch	72.481.029.392	69.607.428.418
Giá vốn của hàng hóa đã bán	120.976.153	166.040.916
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	-	5.270.976
Giá vốn của hoạt động xây dựng	1.156.364.858	817.813.521
Giá vốn sản xuất điện mặt trời	51.229.905	53.273.538
Cộng	73.809.600.308	70.649.827.369

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	5.166.288.546	5.860.557.852
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	15.158.774	9.650.953
Cộng	5.181.447.320	5.870.208.805

4. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay phát sinh trong năm.

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	11.706.800.860	11.026.391.018
Chi phí vật liệu, bao bì	10.557.545.946	6.514.450.755
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	4.087.570	14.228.640
Chi phí khấu hao tài sản cố định	83.292.324	83.292.324
Chi phí dịch vụ mua ngoài	986.668.536	943.641.049
Các chi phí khác	836.039.579	988.459.588
Cộng	24.174.434.815	19.570.463.374



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	7.347.264.703	7.725.953.358
Chi phí vật liệu quản lý	83.274.234	102.342.562
Chi phí đồ dùng văn phòng	207.210.603	268.133.345
Chi phí khấu hao tài sản cố định	585.266.081	455.526.983
Thuế, phí và lệ phí	67.579.571	57.971.677
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	2.681.047	(4.540.259.280)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.891.640.082	1.578.232.775
Các chi phí khác	1.529.619.334	1.614.457.723
Cộng	<u>11.714.535.655</u>	<u>7.262.359.143</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ xử lý kiểm kê	2.315.820	1.595.715
Thu nhập từ hỗ trợ khắc phục thiên tai	400.000.000	-
Thu nhập khác	5.731.087	18.652.986
Cộng	<u>408.046.907</u>	<u>20.248.701</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khấu hao TSCĐ không sử dụng	18.993.852	23.583.184
Phạt do vi phạm hành chính chậm nộp thuế	25.472	33.863
Chi phí hỗ trợ khắc phục thiên tai	556.127.033	-
Chi phí bồi thường đối với tai nạn lao động	-	60.987.137
Chi phí thanh lý vật tư	18.518.519	-
Chi phí khác	59.457.297	9.816.735
Cộng	<u>653.122.173</u>	<u>94.420.919</u>

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoãn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	-	903.003.633
Cộng	<u>-</u>	<u>903.003.633</u>

10. Lãi trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23.813.697.686	38.799.736.240
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.190.684.884)	(1.939.986.813)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	22.623.012.802	36.859.749.427
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	38.363.579	38.363.579
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>590</u>	<u>961</u>

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	25.877.426.027	20.704.544.084
Chi phí nhân công	37.401.002.624	35.401.938.049
Chi phí khấu hao tài sản cố định	30.697.172.745	30.686.171.153
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.069.710.794	2.959.168.100
Chi phí khác	6.559.532.513	7.385.844.100
Cộng	109.604.844.703	97.137.665.486

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt, Công ty chỉ phát sinh giao dịch chỉ trả cổ tức trong năm nay với số tiền 41.518.500 VND (năm trước là 24.200.050 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

Năm nay	Chức danh	Tiền lương, thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Ông Nguyễn Tấn Thuận	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	362.900.000	54.000.000	416.900.000
Ông Đỗ Hoàng Long	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	393.800.000	48.000.000	441.800.000
Ông Nguyễn Phú Liệu	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	363.440.000	48.000.000	411.440.000
Ông Đặng Đức Hoàng	Thành viên Hội đồng quản trị	-	48.000.000	48.000.000
Ông Tạ Bình Nguyên	Thành viên Hội đồng quản trị	-	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Khắc Toàn	Phó Tổng Giám đốc	363.530.000	-	363.530.000
Bà Nguyễn Thị Xuân Tựu	Kế toán trưởng	340.210.000	-	340.210.000
Ông Đỗ Minh Sơn	Trưởng Ban Kiểm soát	-	54.000.000	54.000.000
Bà Đỗ Thị Kiều Trang	Kiểm soát viên	-	42.000.000	42.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu	Kiểm soát viên	-	42.000.000	42.000.000
Cộng		1.823.880.000	384.000.000	2.207.880.000

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Chức danh	Tiền lương, thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm trước				
Ông Nguyễn Tấn Thuận	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	397.370.000	54.000.000	451.370.000
Ông Đỗ Hoàng Long	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	431.600.000	48.000.000	479.600.000
Ông Nguyễn Phú Liệu	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	397.310.000	48.000.000	445.310.000
Ông Đặng Đức Hoàng	Thành viên Hội đồng quản trị	-	48.000.000	48.000.000
Ông Tạ Bình Nguyên	Thành viên Hội đồng quản trị	-	48.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Khắc Toàn	Phó Tổng Giám đốc	397.400.000	-	397.400.000
Bà Nguyễn Thị Xuân Tựu	Kế toán trưởng	370.470.000	-	370.470.000
Ông Đỗ Minh Sơn	Trưởng Ban Kiểm soát	-	54.000.000	54.000.000
Bà Đỗ Thị Kiều Trang	Kiểm soát viên	-	42.000.000	42.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu	Kiểm soát viên	-	42.000.000	42.000.000
Cộng		1.994.150.000	384.000.000	2.378.150.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Nước Aqua One	Cổ đông nắm giữ 59,64% vốn điều lệ
Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên (nay là Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)	Cổ đông nắm giữ 38,42% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch khác phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Nước Aqua One		
Công ty chi trả cổ tức	22.879.025.000	17.159.268.750
Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên (nay là Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)		
Công ty chi trả cổ tức	14.740.600.000	11.055.450.000
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông		
Chi phí mua bảo hiểm	202.424.589	62.641.180

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chủ yếu hoạt động trong một lĩnh vực khai thác và cung cấp nước sạch, các hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng doanh thu không đáng kể và trong một khu vực địa lý là địa bàn tỉnh Đắk Lắk.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 đường Hải Dương, phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Ngọc Diễm Trang
Người lập

Nguyễn Thị Xuân Tụ
Kế toán trưởng

Đỗ Hoàng Long
Tổng Giám đốc

